

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN LẠC
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2017/HSST

Ngày: 18 - 7 - 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC, TỈNH HÒA BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Cao Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thanh Xuân.

2. Ông Bùi Văn Lữ.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân lạc tham gia phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Cơ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Quy Hậu, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2017/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Bùi Bạch Đ, sinh ngày 22 tháng 7 năm 1958 tại huyện L, Hòa Bình. Cư trú tại: xóm T, xã Q, huyện T, tỉnh Hòa Bình; Dân tộc: M; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/10. Con ông Bùi Văn K (đã chết) và bà Bùi Thị K (đã chết); bị cáo có vợ là Đinh Thị K, sinh năm 1960 và 02 con; con lớn là Bùi Thị Bích N, sinh năm 1982, con nhỏ là Bùi Thị N, sinh năm 1984.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại theo Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Điều tra – Công an huyện Tân Lạc. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông **Bùi Văn P**, sinh ngày 17 tháng 4 năm 1958. Đã chết.

Nơi cư trú trước khi chết: xóm T, xã Q, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

Bà **Bùi Thị S**, sinh năm 1956. Cư trú tại: xóm T, xã Q, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Là vợ của người bị hại.

Anh **Bùi Văn B**, sinh năm 1978. Nhân khẩu thuộc đơn vị quân đội quản lý: Kho K, xã Q, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Là con trai của người bị hại.

Anh **Bùi Hải N**, sinh năm 1981. Nhân khẩu thuộc đơn vị quân đội quản lý: Phân kho 24, thuộc Kho K, huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Là con trai của người bị hại.

Anh **Bùi Ngọc A**, sinh năm 1986. Cư trú tại: xóm T, xã Q, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Là con trai của người bị hại.

Cụ **Bùi Văn Nh**, sinh năm 1933. Cư trú tại: xóm V, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Là bố đẻ của người bị hại.

Cụ Bùi Văn Nh ủy quyền cho ông Bùi Văn N, sinh năm 1958. Cư trú tại: xóm V, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình tham gia tố tụng. (Theo văn bản ủy quyền ngày 03/7/2017). Ông Bùi Văn N có mặt.

Ông **Bùi Văn T**, sinh năm 1962. Cư trú tại: xóm T, xã Q, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Là em trai ruột của người bị hại. Những người đại diện là bà Bùi Thị S, các anh Bùi Văn B, Bùi Hải N và Bùi Ngọc A đều ủy quyền cho ông Bùi Văn T tham gia tố tụng trong vụ án (theo giấy ủy quyền tham gia tố tụng ngày 19/6/2017). Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Bùi Thị Bích N**, sinh năm 1982. Cư trú tại: xóm T, xã Q, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 20/11/2016, Bùi Bạch Đ điều khiển xe mô tô BKS 28E1-xxx.xx của con gái là Bùi Thị Bích N, đi từ nhà em trai là Bùi Văn T ở xóm Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Hòa Bình theo Quốc lộ 6A, hướng Hà Nội – Sơn La để về nhà mình. Khi đi đến đoạn Km 103 + 850m Quốc lộ 6A, thuộc địa phận xóm T, xã Q, huyện T, tỉnh Hòa Bình thì Bùi Bạch Đ phát hiện phía trước khoảng 30m có người điều khiển xe đạp đi cùng chiều (do ông Bùi Văn P điều khiển), đi cách mép đường bên phải 02 m. Lúc này Bùi Bạch Đ điều khiển xe đi giữa phần đường của mình và với vận tốc từ 35 đến 40 km/h. Do chủ quan, không tập trung quan sát phía trước nên khi đến gần cách xe đạp của ông P 05 m thì thấy xe đạp của ông P ở phía trước đầu xe, đầu xe đạp hướng chéo sang phía trái đường thì ngay lúc đó Bùi Bạch Đ bấm còi, bóp phanh nhưng xe mô tô trượt đi về phía trước dẫn đến phần má ngoài lốp trước bên phải xe mô tô đâm va với đầu ngoài chân chống xe đạp của ông P, chiều hướng từ sau ra trước gây tai nạn giao thông. Sau đâm va, ông P bị ngã, đầu va đập xuống đường nhựa bị bất tỉnh tại chỗ và được đưa đi cấp cứu. Bùi Bạch Đ bị thương nhẹ, 01 xe đạp của ông P và 01 xe mô tô do Bùi Bạch Đ điều khiển bị hư hỏng nhẹ. Do vết thương quá nặng nên ông Bùi Văn P tử vong vào ngày 21/11/2016.

Tại Bản giám định pháp y số 225/GDPY, ngày 22/11/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình, kết luận: Nạn nhân Bùi Văn P bị chấn thương vùng đầu, mặt, tay, chân do tác động rất mạnh bởi vật tày rần gây nên các tổn thương: vỡ hộp sọ và một số vết xây sát, rách da, sung nề, bầm tím rải rác trên cơ thể nạn nhân; nạn nhân chết do chấn thương sọ não.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 20/11/2016 và biên bản thực nghiệm điều tra ngày 07/3/2017 thì đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, lòng đường rộng 13,50m, lề phải rộng 01m, lề trái rộng 01m, đường rải nhựa phẳng, không bị che khuất tầm nhìn, giữa đường có vạch sơn đứt quãng phân chia hai chiều, hai bên đường là nhà dân, đoạn đường có biển báo “khu vực đông dân cư”. Điểm va chạm tương ứng trên mặt đường (điểm A) cách mép đường bên phải là 3,0m. Sau đâm va ông P bị ngã đập đầu xuống đường nhựa để lại vết máu (M) diện 0,65 x 0,20m, cách mép đường bên phải 4,30m. Xe mô tô tiếp tục trượt lết đi trên đường để lại vết trượt lốp trước (1) dài 6,1m, đầu vết trượt (1) cách mép đường phải 3,20m, cuối vết trượt (1) cách mép đường phải 2,90m. Sau va chạm, xe mô tô và xe đạp ngã đổ về phía bên trái trượt đi trên đường. Đầu ngoài chân chống chính xe mô tô cả xuống đường để lại vết cày (2) dài 14m, vết cày của đầu ngoài tay nắm bên trái xe mô tô (3) dài 12,70m và vết cày của đầu ngoài bàn đạp xe đạp bên trái dài 3,50m.

Tang vật chứng của vụ án thu giữ gồm: 01 xe mô tô, hiệu Honda, loại xe Vision, BKS 28E1-xxx.xx; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 003xxx mang tên Bùi Thị Bích N; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô – xe máy; 01 xe đạp; 01 giấy phép lái xe mô tô số F339xxx mang tên Bùi Bạch Đ. Đối với xe mô tô và các giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự và xe đạp đã được cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu. Đối với giấy phép lái xe số F339xxx mang tên Bùi Bạch Đ hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc.

Sau khi tai nạn xảy ra, phía gia đình người bị hại có yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng số tiền là 150.000.000 đồng, bao gồm chi phí mai táng hết 48.797.000 đồng, khoản còn lại là bồi thường về những tổn thất về tinh thần. Phía bị cáo đã bồi thường được 20.000.000 đồng và đã chi trả các khoản chi phí thuê xe đưa nạn nhân đi cấp cứu lần đi (ngày 20/11/2016) là 850.000 đồng, lần về (ngày 21/11/2016) là 1.600.000 đồng và tiền viện phí 2.000.000 đồng. Tổng cộng phía bị cáo đã bồi thường, hỗ trợ gia đình bị cáo được 24.450.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 11/KSĐT ngày 25/5/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đã truy tố bị cáo Bùi Bạch Đ về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, phía đại diện người bị hại vẫn giữ yêu cầu về trách nhiệm dân sự; buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình người bị hại tổng cộng các khoản tiền mai táng phí, chi phí cấp cứu và bồi thường về tổn thất tinh thần là 150.000.000 đồng. Phía bị cáo cho rằng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên chỉ có khả năng bồi thường được số tiền là 50.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Bùi Thị Bích N xác nhận đã được Cơ quan điều tra trả lại được chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, BKS 28E1-xxx.xx. Chiếc xe hỏng hóc nhẹ và chị Bùi Thị Bích N không có yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi Bạch Đ từ 09 (*Chín*) đến 15 (*Mười lăm*) tháng tù và đề nghị cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 (*Mười tám*) đến 30 (*Ba mươi*) tháng. Về tang vật của vụ án, đề nghị áp dụng điều 41 của Bộ luật hình sự, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mang tên bị cáo là Bùi Bạch Đ. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho gia đình người bị hại theo quy định của pháp luật dân sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng;

XÉT THẤY:

Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Bùi Bạch Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của những người làm chứng; thể hiện, khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/11/2016, Bùi Bạch Đ là người có giấy phép lái xe mô tô, đã có hành vi điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ đã đâm va vào xe đạp do ông Bùi Văn P điều khiển từ phía sau xe đạp, gây tai nạn, hậu quả làm ông Bùi Văn P tử vong. Khu vực tai nạn là khu vực có biển báo “Khu đông dân cư”. Theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ quy định “*Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình*” và theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT, ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định đối với khu vực đông dân cư thì người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn). Như vậy có đủ cơ sở khẳng định Bùi Bạch Đ đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự. Cáo trạng đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét bị cáo Bùi Bạch Đ là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có hiểu biết pháp luật nhưng coi thường các quy định của pháp luật trong khi tham gia giao thông. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến các quy định an toàn giao thông đường bộ được quy định trong Luật giao thông đường bộ và được Bộ luật hình sự bảo vệ; gây nguy hiểm không những cho bản thân mà cho

các đối tượng tham gia giao thông khác. Do vậy Hội đồng xét xử xét cần thiết phải áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt thật tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy: sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả bằng việc đã bồi thường một khoản tiền và chi trả các chi phí cấp cứu để khắc phục hậu quả. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, p khoản 1 điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bản thân chưa có tiền án, tiền sự; trước khi phạm tội luôn chấp hành tốt pháp luật; có nơi cư trú rõ ràng; bản thân bị cáo có thể tự cải tạo nên Hội đồng xét xử xét không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội, phù hợp với chính sách hình sự của Nhà nước và được quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự; Phía gia đình người bị hại có yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng số tiền là 150.000.000 đồng, trong đó tiền chi phí mai táng là 48.797.000 đồng, phần còn lại là yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần. Xét thấy bảng kê chi phí mai táng do gia đình người bị hại lập là xác thực và phù hợp với phong tục tập quán địa phương trong mai táng; những chi phí đã kê là những chi phí cần thiết cho mai táng nên Hội đồng xét xử xét chấp nhận. Xét về những tổn thất về tinh thần đối với gia đình người bị hại (những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất) là to lớn; ông Bùi Văn P có vợ và 03 người con, còn có bố để đã già. Mức bồi thường tổn thất tinh thần bị cáo và đại diện người bị không thỏa thuận được. Theo quy định tại khoản 2 Điều 591 Bộ luật Dân sự thì mức tối đa cho một người có tính mạng bị xâm phạm không quá một trăm lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Xét tai nạn giao thông xảy ra lỗi phần lớn thuộc về bị cáo nhưng một phần lỗi cũng thuộc về người bị hại; đã quan sát không kỹ càng khi chuyển hướng khi tham gia giao thông. Do vậy Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét mức bồi thường tổn thất về tinh thần ở mức 60 tháng lương cơ sở là phù hợp; cụ thể $60 \text{ tháng} \times 1.300.000 \text{ đồng/tháng} = 78.000.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho gia đình người bị hại là $78.000.000 \text{ đồng} + 48.797.000 \text{ đồng} = 126.797.000 \text{ đồng}$. Bị cáo đã bồi thường được 24.450.000 đồng nên còn phải bồi thường tiếp số tiền 102.347.000 đồng.

Về tang vật của vụ án là 01 xe mô tô hiệu Honda, loại xe Vision, BKS 28E1-xxx.xx; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 003xxx mang tên Bùi Thị Bích N; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô – xe máy; 01 xe đạp đã được cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô số F339xxx mang tên Bùi Bạch Đ xét cần trả lại cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Bạch Đ phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 điều 202; điểm b, p khoản 1 điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Bạch Đ 15 (*Mười lăm*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (*ba mươi*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/7/2017). Giao bị cáo Bùi Bạch Đ cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; điều 591 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Bùi Bạch Đ phải bồi thường cho gia đình người bị hại Bùi Văn P số tiền 126.797.000 (*Một trăm hai mươi sáu triệu, bảy trăm chín mươi bảy nghìn*) đồng, đã bồi thường được 24.450.000 (*Hai mươi bốn triệu, bốn trăm năm mươi nghìn*) đồng, còn phải bồi thường tiếp 102.347.000 (*Một trăm linh hai triệu, ba trăm bốn mươi bảy nghìn*) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Bùi Bạch Đ 01 giấy phép lái xe số F339xxx mang tên Bùi Bạch Đ. (*Hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc theo Biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho ngày 29/5/2017 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Lạc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc*).

4. Án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Bùi Bạch Đ phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5.117.350 (*Năm triệu, một trăm mười bảy nghìn, ba trăm năm mươi*) đồng án phí dân sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Công an huyện Tân Lạc;
- Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- UBND xã Q, huyện Tân Lạc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn